

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Phạm Công Lương** – Nơi công tác: Hưu trí.

+ Ông **Lê Phú Cường** – Nơi công tác: Liên đoàn lao động thành phố Đà Nẵng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-LĐ ngày 03 tháng 03 năm 2025 về “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội bắt buộc và trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Xuân C** - sinh năm 1968; Địa chỉ: K đường N, Tổ B, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần C1; Địa chỉ: Đường T, phường T, quận H, TP Đà Nẵng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Văn N** – Chức danh: Giám đốc. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội khu vực XXII (trước đây là Bảo hiểm xã hội thành phố Đ); Địa chỉ: Đường X, quận H, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Trí Đ** – Chức danh: Giám đốc BHXH khu vực XXII.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Anh H** – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý thu và phát triển người (Theo Công văn số 118/BHXXH-QLT-PTNTG ngày 17/4/2025). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân C trình bày:

Ông Nguyễn Xuân C làm công nhân của Công ty Cổ phần C1 từ ngày 22/11/1988, đến ngày 01/7/2024 thì nghỉ việc về chế độ trước tuổi do sức khỏe còn 61% (do Hội đồng giám định y khoa thành phố Đà Nẵng kết luận). Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C1 theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 05/QĐ-CT2-TCHC ngày 28.6.2024.

Tuy nhiên, khi liên hệ bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng để giải quyết chế độ thì ông Nguyễn Xuân C không được giải quyết vì Công ty Cổ phần C1 nợ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2024 tổng số tiền gốc và lãi chậm đóng là 222.684.318 đồng.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần C1 nợ chế độ theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 05/QĐ-CT2-TCHC ngày 28.6.2024 là 104.000.000 đồng.

Do đó, ông Nguyễn Xuân C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty Cổ phần C1 thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội thành phố Đ với số tiền là 222.684.318 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tư ngàn ba trăm mười tám đồng). Đề nghị Công ty Cổ phần C1 đóng lãi phát sinh cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Buộc Công ty Cổ phần C1 trả cho ông Nguyễn Xuân C số tiền 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng) theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 05/QĐ-CT2-TCHC ngày 28/6/2024 của Công ty Cổ phần C1.

Đối với số tiền 45.000.000 đồng Công ty Cổ phần C1 trả cho ông Nguyễn Xuân C là để trả nợ liên quan đến hợp đồng vay mượn giữa hai bên (Hiện nay Tòa án nhân dân quận H cũng đang thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản liên quan đến số tiền này theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C). Về việc công ty yêu cầu ông Nguyễn Xuân C hoàn thành công việc thì ông C cũng đã liên hệ nhưng Công ty cũng không nêu cụ thể là vấn đề gì, ông C cần làm gì để giải quyết nên ông C không thể thực hiện.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là Công ty Cổ phần C1 – đại diện theo pháp luật là ông Đoàn Văn N trình bày:

Công ty Cổ phần C1 xác nhận ông Nguyễn Xuân C làm tại Công ty Cổ phần C1 từ ngày 22/11/1988. Đầu năm 2024, ông Nguyễn Xuân C lên làm việc với Công ty Cổ phần C1 về việc “Xin chấm dứt hợp đồng lao động”. Sau buổi làm việc, Công ty Cổ phần C1 đã chủ động liên hệ với Bảo hiểm xã hội Thành phố Đ xin nộp tiền nợ bảo hiểm cho cá nhân ông Nguyễn Xuân C để chốt sổ hưởng chế độ hưu trí và được bảo hiểm trả lời là không đóng cho một cá nhân được mà phải đóng hết toàn bộ số tiền nợ, việc này vượt quá khả năng tài chính hiện tại của Công ty Cổ phần C1. Sau khi làm việc với bảo hiểm, Công ty Cổ phần C1 có làm việc với ông Nguyễn Xuân C về tình hình tài chính hiện tại nêu nghỉ việc vào thời điểm này sẽ không chốt được sổ

để hưởng chế độ bảo hiểm thay vào đó Công ty Cổ phần C1 sẽ tiếp tục tham gia bảo hiểm cho ông C. Cá nhân ông C cũng đã xuống làm việc với Bảo hiểm xã hội thành phố Đ về trường hợp của ông để hưởng chế độ hưu trí. Ngày 10 tháng 4 năm 2024 ông Nguyễn Xuân C có đơn xin chấm dứt hợp đồng gửi đến Công ty. Ngày 28 tháng 6 năm 2024 Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng với ông Nguyễn Xuân C theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 05/QĐ-CT2-TCHC ngày 28.6.2024, việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Ông Nguyễn Xuân C đề nghị Công ty trả một phần tiền vay để làm thủ tục chế độ bảo hiểm. Ngày 23 tháng 7 năm 2024 Công ty đi vay bên ngoài chi trả cho ông Nguyễn Xuân C số tiền 45.000.000 đồng với nội dung trên phiếu chi là chi trả tiền vay theo như yêu cầu.

Hiện tại, Ông Nguyễn Xuân C vẫn còn các khoản công nợ cá nhân tồn đọng trên sổ sách của Công ty (nợ bảo hiểm, nợ tạm ứng...); Công ty đề nghị ông Nguyễn Xuân C phối hợp với Công ty để làm rõ các số tiền còn nợ đọng.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội khu vực XXII (trước đây là bảo hiểm xã hội thành phố Đ) – đại diện theo ủy quyền là ông Trần Anh H trình bày:

1. Về số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN) của ông Nguyễn Xuân C:

- Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN và số tiền lãi tạm tính đến tháng 03/2025 của ông Nguyễn Xuân C là 222.684.318 đồng. Trong đó: số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 173.952.000 đồng (BHXH: 135.900.000 đồng, BHYT 24.462.000 đồng, BHTN: 10.872.000 đồng, BHTNLĐ, BNN: 2.718.000 đồng), lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 48.732.318 đồng (lãi BHXH: 36.156.884 đồng, lãi BHYT 8.959.744 đồng, lãi BHTN: 2.892.552 đồng, lãi BHTNLĐ, BNN: 723.138 đồng).

- Công ty cổ phần C1 (đơn vị) đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho ông Nguyễn Xuân C đến hết tháng 12/2019.

2. Về xử lý tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

Tại khoản 2 Điều 21 Luật BHXH số 58/2014/ QH13 ngày 20/11/2014; khoản 9 Điều 1 Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm số 38/2013/ QH13 ngày 16/11/2013; khoản 1 Điều 44 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015 quy định hằng tháng, người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN và trích tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của người lao động, chuyển cùng một lúc vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định khi nhận được tiền đóng của người sử dụng lao động, cơ quan BHXH trực tiếp quản lý người tham gia thu tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, kể cả tiền lãi chậm đóng đối với người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH

hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Việc tính lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được thực hiện theo thông báo của từng năm:

- Năm 2020 thực hiện theo Thông báo số 129/TB-BHXH ngày 16.01.2020 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ:

+ Lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 5,80%/năm.

+ Lãi suất BHYT là 5,86%/năm.

- Năm 2021 thực hiện theo Thông báo số 134/TB-BHXH ngày 18.01.2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ:

+ Lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 10,04%/năm.

+ Lãi suất BHYT là 6,16%/năm.

- Năm 2022 thực hiện theo Thông báo số 224/TB-BHXH ngày 26.01.2022 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ:

+ Lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 8,78%/năm.

+ Lãi suất BHYT là 6,52%/năm.

- Năm 2023 thực hiện theo Thông báo số 211/TB-BHXH ngày 10.02.2023 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ:

+ Lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 8,38%/năm.

+ Lãi suất BHYT là 19,22%/năm.

- Năm 2024 thực hiện theo Thông báo số 130/TB-BHXH ngày 15.01.2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ:

+ Lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 8,72%/năm.

+ Lãi suất BHYT là 11,80%/năm.

- Năm 2025 thực hiện theo Thông báo số 90/TB-BHXH ngày 17.01.2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ:

+ Lãi suất BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 7,72%/năm.

+ Lãi suất BHYT là 11,84%/năm.

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị đơn vị chuyển số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (bao gồm lãi phát sinh tại thời điểm đóng) của ông Nguyễn Xuân C về tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH thành phố Đ, số tài khoản 5619843016 tại Ngân hàng TMCP Đ1 (B) – Chi nhánh Đ2 để thực hiện xác nhận số bảo hiểm cho ông Nguyễn Xuân C theo quy định.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải

quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần C1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân C số tiền trợ cấp thôi việc là 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng) và thực hiện đóng tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của đơn vị thu là Bảo hiểm xã hội khu vực XXII cho ông Nguyễn Xuân C từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2024 và lãi chậm đóng đến tháng 3/2025 là 222.684.318 đồng. Trong đó: số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 173.952.000 đồng (BHXH: 135.900.000 đồng, BHYT 24.462.000 đồng, BHTN: 10.872.000 đồng, BHTNLĐ, BNN: 2.718.000 đồng); lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 48.732.318 đồng (lãi BHXH: 36.156.884 đồng, lãi BHYT 8.959.744 đồng, lãi BHTN: 2.892.552 đồng, lãi BHTNLĐ, BNN: 723.138 đồng). Công ty Cổ phần C1 còn phải chịu tiền lãi suất do chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2025 với mức lãi suất theo quy định pháp luật về bảo hiểm tương ứng với thời gian chậm đóng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về lao động giữa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân C và Công ty Cổ phần C1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn Công ty Cổ phần C1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty Cổ phần C1.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Xuân C khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần C1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân C số tiền trợ cấp thôi việc là 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng) và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội (BHXH); bảo hiểm y tế (BHYT); bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN) cho ông Nguyễn Xuân C tại Bảo hiểm xã hội khu vực XXII đến tháng 03/2025 là 222.684.318 đồng.

Xét thấy, ông Nguyễn Xuân C làm công nhân của Công ty Cổ phần C1 từ ngày 22/11/1988 theo Bản hợp đồng số 95TL/XN ngày 22/11/1988, quan hệ lao động giữa ông Nguyễn Xuân C và Công ty Cổ phần C1 là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân C về việc yêu cầu bị đơn là Công ty Cổ phần C1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân C số tiền trợ cấp thôi việc là 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng), HĐXX xét thấy:

Ông Nguyễn Xuân C và Công ty Cổ phần C1 thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 3 Điều 34 Bộ luật lao động 2019 nên Công ty Cổ phần C1 có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho ông C theo như quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật lao động 2019. Điều 46 Bộ luật lao động 2019 quy định như sau:

“1. ...Người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương...”.

“2. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

3. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.”

Về xác định thời gian tính trợ cấp thôi việc:

HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân C và bị đơn là Công ty Cổ phần C1 đều thừa nhận: Ông Nguyễn Xuân C làm việc tại Công ty Cổ phần C1 từ ngày 22/11/1988 đến ngày 01/7/2024 hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 05/QĐ-CT2-TCHC ngày 28/6/2024; tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 01/01/2009 đến khi chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, thời gian làm việc ông C được tính trợ cấp thôi việc là từ ngày 22/11/1988 đến ngày 31/12/2008 là 20 năm 1,5 tháng.

Điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định *“Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ ít*

hơn hoặc bằng 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm làm việc”. Do đó, thời gian tính trợ cấp thôi việc cho ông C là 20 năm.

Về xác định tiền lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc để tính trợ cấp thôi việc:

HĐXX xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân C thống nhất tiền lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc như tại quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần C1 là 10.400.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tiền lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc là 10.400.000 đồng.

Như vậy, số tiền trợ cấp thôi việc được xác định như sau: 10.400.000 đồng x 20 năm x 0,5 = 104.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ trả trợ cấp thôi việc của Công ty Cổ phần C1:

Khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động 2019 quy định như sau:

“Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản tiền có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trừ trường hợp sau đây có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày:

- a) Người sử dụng lao động không phải là cá nhân chấm dứt hoạt động;*
- b) Người sử dụng lao động thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế;*
- c) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; bán, cho thuê, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;*
- d) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa hoặc dịch bệnh nguy hiểm.”*

Như vậy, việc Công ty Cổ phần C1 chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Xuân C từ ngày 01.7.2024 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán toàn bộ tiền trợ cấp thôi việc là vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động 2019. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C đối với Công ty Cổ phần C1 về việc yêu cầu thanh toán số tiền trợ cấp thôi việc là 104.000.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân C về việc yêu cầu bị đơn là Công ty Cổ phần C1 thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bảo hiểm xã hội (BHXH); bảo hiểm y tế (BHYT); bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN) cho ông Nguyễn Xuân C tại Bảo hiểm xã hội khu vực XXII (trước đây là Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng) là 222.684.318 đồng và lãi phát sinh kể từ tháng 04/2025, HĐXX xét thấy:

Đối với số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

Tại khoản 2 Điều 21 Luật BHXH số 58/2014/ QH13 ngày 20/11/2014; khoản 9 Điều 1 Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014; khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm số 38/2013/ QH13 ngày 16/11/2013; khoản 1 Điều 44 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015 quy định hằng tháng, người sử dụng lao

động đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN và trích tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của người lao động, chuyển cùng một lúc vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Như vậy, hằng tháng Công ty Cổ phần C1 phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhằm đảm bảo cho người lao động là ông C được hưởng các chế độ bảo hiểm khi làm việc cũng như khi nghỉ việc tại công ty theo quy định tại Điều 4 của Luật Bảo hiểm Xã hội, bao gồm các loại quỹ bảo hiểm bắt buộc sau: bảo hiểm xã hội (quỹ hưu trí, tử tuất, ốm đau), tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Lao Động; Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 của Luật Bảo hiểm Xã hội; Điều 12, Điều 13, Điều 15 của Luật Bảo hiểm Y tế; Khoản 4 Điều 3, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 57, Điều 58 của Luật Việc làm; Điều 41, Điều 43, Điều 44 của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự đều thừa nhận Công ty Cổ phần C1 mới chỉ đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho ông C đến hết tháng 12/2019. Đồng thời, tại Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 05/QĐ-CT2-TCHC ngày 28/6/2024, Công ty Cổ phần C1 chấp thuận cho ông C nghỉ việc từ ngày 01/7/2024. Như vậy, Công ty Cổ phần C1 chưa đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Nguyễn Xuân C từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2024 là vi phạm quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Nguyễn Xuân C khởi kiện, yêu cầu buộc Công ty Cổ phần C1 phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2024 là 173.952.000 đồng; trong đó: BHXH: 135.900.000 đồng, BHYT 24.462.000 đồng, BHTN: 10.872.000 đồng, BHTNLĐ, BNN: 2.718.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Đối với lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

Tại khoản 3 Điều 18 của Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội quy định: “*Người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định đối với người lao động đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc để kịp thời giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.*”

HĐXX xét thấy, việc Công ty Cổ phần C1 chậm nộp bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho ông C là vi phạm pháp luật về bảo hiểm, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông C. Do đó, ngoài việc Công ty Cổ phần C1 phải có nghĩa vụ hoàn thành việc nộp bảo hiểm thì còn phải chịu tiền lãi chậm đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định về pháp luật bảo hiểm để đơn vị bảo hiểm thực hiện việc chốt sổ và chi trả chế độ bảo hiểm cho ông C. Mức lãi suất do chậm đóng bảo hiểm xã hội thực hiện

theo Thông báo số 129/TB-BHXX ngày 16.01.2020 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ; Thông báo số 134/TB-BHXX ngày 18.01.2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ; Thông báo số 224/TB-BHXX ngày 26.01.2022 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ; Thông báo số 211/TB-BHXX ngày 10.02.2023 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ; Thông báo số 130/TB-BHXX ngày 15.01.2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ; Thông báo số 90/TB-BHXX ngày 17.01.2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đ. Do đó, Công ty Cổ phần C1 phải có nghĩa vụ đóng số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tính đến tháng 3/2025 là 48.732.318 đồng (trong đó: lãi BHXH: 36.156.884 đồng, lãi BHYT 8.959.744 đồng, lãi BHTN: 2.892.552 đồng, lãi BHTNLĐ, BNN: 723.138 đồng). Ngoài ra, Công ty Cổ phần C1 còn phải chịu tiền lãi suất do chậm đóng bảo hiểm cho cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2025 với mức lãi suất theo quy định pháp luật về bảo hiểm tương ứng với thời gian chậm đóng.

[3] Đối với việc Công ty Cổ phần C1 cho rằng ông Nguyễn Xuân C vẫn còn các khoản công nợ cá nhân tồn đọng trên sổ sách của Công ty Cổ phần C1 và đề nghị ông Nguyễn Xuân C phối hợp với Công ty để làm rõ các số tiền còn nợ đọng: Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần C1 không xác định được yêu cầu cụ thể đối với ông C và không có đơn yêu cầu phản tố nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Nếu sau này giữa Công ty Cổ phần C1 và ông Nguyễn Xuân C có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần C1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thực hiện là 104.000.000 đồng + 222.684.318 đồng = 326.684.318 đồng, cụ thể: 326.684.318 đồng x 3% = 9.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 6; Điều 46, Điều 48; Điều 168 của Bộ luật Lao Động.

- Điều 19, Khoản 5 Điều 21; Điều 85; Điều 86; Khoản 3 Điều 122 của Luật Bảo hiểm Xã hội.

- Điều 15; Điều 19 của Luật Bảo hiểm Y tế.

- Khoản 4 Điều 3; Điều 44; Điều 45 của Luật Việc làm.

- Điều 41; Điều 43 của Luật An toàn, Vệ sinh Lao động.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C đối với Công ty Cổ phần C1:

1. Buộc Công ty Cổ phần C1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân C số tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động là 104.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Buộc Công ty Cổ phần C1 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho ông Nguyễn Xuân C vào quỹ bảo hiểm xã hội của đơn vị thu là Bảo hiểm xã hội khu vực XXII từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2024 và lãi chậm đóng đến tháng 3/2025 là 222.684.318 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tư ngàn ba trăm mười tám đồng). Trong đó: số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là 173.952.000 đồng (Bảo hiểm xã hội: 135.900.000 đồng; bảo hiểm y tế: 24.462.000 đồng; bảo hiểm thất nghiệp: 10.872.000 đồng; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 2.718.000 đồng); lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là 48.732.318 đồng (lãi bảo hiểm xã hội: 36.156.884 đồng, lãi bảo hiểm y tế: 8.959.744 đồng, lãi bảo hiểm thất nghiệp: 2.892.552 đồng, lãi bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 723.138 đồng).

Công ty Cổ phần C1 còn phải chịu tiền lãi suất do chậm đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2025 cho đến khi đóng xong số tiền bảo hiểm còn nợ, theo mức lãi suất theo quy định pháp luật về bảo hiểm bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tương ứng với thời gian chậm đóng.

II. Án phí lao động sơ thẩm: Án phí lao động sơ thẩm là 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm ngàn đồng) Công ty Cổ phần C1 phải chịu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh